

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN CƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 106 /QĐ-UBND

Tân Cương, ngày 20 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và mua sắm,
quản lý sử dụng tài sản công (sửa đổi, bổ sung) của UBND xã Tân Cương,
nhiệm kỳ 2016 - 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TÂN CƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán năm 2015;

Căn cứ Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định về chức danh số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, xóm;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Thông tư 50/2016/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 34/2017/NQ- HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v Quy định thực hiện chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ- HĐND ngày 08 tháng 02 năm 2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên V/v Ban hành quy định mức chi hỗ trợ một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị Kế toán ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản Quy chế chi tiêu nội bộ (Sửa đổi, bổ sung) của UBND xã Tân Cương, nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2. Văn phòng HĐND & UBND xã, Ban tài chính xã, kế toán ngân sách xã, các ngành, đoàn thể, CB,CC có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các Quyết định trước đây khác với Quyết định này đều bãi bỏ./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- LĐ UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Như điều 2;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Tiến Sỹ

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 106/QĐ-UBND ngày 10 / 5/2020 của
UBND xã Tân Cương)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích xây dựng quy chế

- Thực hiện việc quản lý, chi tiêu tài chính trong cơ quan xã.
- Sử dụng tài sản đúng mục đích có hiệu quả; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi tiêu, sử dụng tài sản công.
- Các khoản chi đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và các quy định về tài chính hiện hành, đồng thời đảm bảo các điều kiện vật chất cần thiết để CBCC, những người hoạt động không chuyên trách, hợp đồng lao động thuộc UBND xã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng tài sản công trong cơ quan; thực hiện chi đúng nguyên tắc, chế độ quy định của Nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng quy chế.

- Đảm bảo thực hiện đúng Luật Ngân sách nhà nước và các nguyên tắc tài chính hiện hành.
- Quy chế bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức của nhà nước, áp dụng thống nhất trong toàn cơ quan, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, sử dụng có hiệu quả kinh phí và tăng cường công tác quản lý trên nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, tiết kiệm, chống lãng phí.
- Ngân sách xã Tân Cương đảm bảo (theo định mức dự toán được giao) mọi hoạt động của Đảng uỷ - HĐND - UBND xã, Uỷ ban Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, hội Cựu chiến binh xã; Nếu cần đối đảm bảo ngân sách thì xem xét hỗ trợ cho hoạt động của hội chữ thập đỏ, hội nạn nhân chất độc da cam, hội Cựu thanh niên xung phong, Hội người cao tuổi. . . .

Chương II NHỮNG NỘI DUNG CỤ THỂ

Điều 3. Về công tác thu - chi.

- UBND xã Tân Cương thực hiện nhiệm vụ của một cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Nguồn kinh phí hoạt động của UBND xã từ các nguồn sau:

1. Các khoản thu:

- Thu ngân sách theo phân cấp bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí được điều tiết qua kho bạc nhà nước.
- Thu bổ sung từ Ngân sách Nhà nước cấp thông qua dự toán thu, chi ngân sách hàng năm.

- Các khoản thu huy động đóng góp tại địa phương (các quỹ do nhân dân đóng góp: Quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ tình nghĩa, quỹ chăm sóc người cao tuổi, quỹ vì người nghèo ...)

2. Các khoản chi gồm:

2.1. Chi thường xuyên:

- Các khoản chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất như lương, chi phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương, các khoản chi khác như văn phòng phẩm, điện nước, điện thoại. . .

- Hoạt động của chính quyền cấp xã bao gồm cơ quan UBND, Đảng ủy, HĐND và các tổ chức chính trị - xã hội và các xóm trên địa bàn xã;

- Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội tại địa phương;

- Mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ phục vụ cho hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã;

- Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội (khi có đủ kinh phí).

- Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng chính sách do địa phương quản lý. . .

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

2.2. Chi đầu tư phát triển :

- Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do địa phương quản lý;

- Chi sửa chữa nhỏ theo quy định.

2.3. Những nội dung chưa có trong quy chế, khi thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, UBND xã báo cáo BTV Đảng ủy, Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND, dự kiến xây dựng mức chi cho từng nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế và nguồn tài chính của xã.

3. Quy định về chứng từ thanh toán:

- Hóa đơn chứng từ thanh toán phải là chứng từ được lập theo đúng hướng dẫn, quy định của Bộ Tài chính và cơ quan chuyên ngành cấp trên, nội dung ghi chép phải rõ ràng, có đầy đủ chữ ký theo chức danh quy định, trước khi chuyển kế toán thanh toán phải có đầy đủ chữ ký của các thành phần liên quan, duyệt chi của Chủ tịch UBND xã.

- Hàng tháng, quý, năm phải tiến hành kiểm quỹ tiền mặt theo quy định.

Mục 1

TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG, PHỤ CẤP, BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP, KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN

Điều 4. Xác định quỹ tiền lương

Căn cứ Nghị định số 92/2009/CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quy định số lượng cán bộ, công chức xã, mức lương, hệ số lương, phụ cấp và mức tăng lương tối thiểu của từng thời kỳ để xác định tổng quỹ lương của xã;

Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, xóm. Quyết định của UBND tỉnh về quy định mức phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách để xác định tổng mức phụ cấp chi trả cho cán bộ không chuyên trách theo quy định.

Điều 5. Tiền công lao động hợp đồng

Thực hiện trả tiền công theo hợp đồng lao động đã ký giữa UBND xã và người lao động, tùy theo tính chất, mức độ công việc được giao. Chủ tịch UBND xã thống nhất với các thành viên UBND xã mức chi tiền công thỏa thuận trả cho người lao động (gồm bảo vệ, văn thư, hợp đồng bán chuyên trách theo Nghị quyết của HĐND Tỉnh giao...).

Điều 6. Tiền lương đối với những trường hợp nghỉ ốm đau, thai sản.

Được thực hiện theo quy định, do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả lương, bảo hiểm xã hội theo chế độ quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Điều 7. Hỗ trợ tiền cho cán bộ, công chức, bán chuyên trách đi học, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ ngành, Quyết định của cấp thẩm quyền và tùy theo tình hình kinh phí của đơn vị, Chủ tịch UBND xã xem xét hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức trong đơn vị mình được cử đi học, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, theo quy định hiện hành.

Điều 8. Việc trích Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo chế độ hiện hành do Luật BHXH Nhà nước quy định

Mục 2

CHẾ ĐỘ THANH TOÁN CÔNG TÁC PHÍ

Điều 9. Mức chi công tác phí

- 1 Các điều kiện để được thanh toán công tác phí.
 - Thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp trên và công tác do Chủ tịch UBND xã phân công.
2. Những trường hợp sau đây không được thanh toán công tác phí.
 - Thời gian đi điều trị, điều dưỡng tại cơ sở y tế, nhà điều dưỡng...
 - Những ngày học ở trường, lớp đào tạo tập trung dài hạn, ngắn hạn đã được hưởng chế độ đối với cán bộ đi học.
3. Mức chi công tác phí: Thanh toán công tác phí theo hình thức khoán: tùy từng trường hợp đi mức trung bình từ 150.000 đồng đến 300.000đ/người/tháng.

Mục 3

CHI HỘI NGHỊ, CÁC KHOẢN CHI THƯỜNG XUYÊN

Điều 10. Quy định cụ thể.

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

Đối tượng áp dụng chế độ chi tiêu hội nghị theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/14/2017 của Bộ tài chính quy định chế độ công tác phí,

chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 34/2017/NQ- UBND ngày 05/11/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên v/v Quy định thực hiện chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên

2. Hội đồng nhân dân: Nội dung chi phục vụ cho hoạt động của HĐND thực hiện theo Nghị quyết số 10/2018/NQ- HĐND ngày 08 tháng 02 năm 2018 của HĐND tỉnh Thái Nguyên. Mức chi cho nội dung hoạt động của HĐND căn cứ vào dự toán được giao hàng năm và cân đối nguồn thu ngân sách của địa phương, để xây dựng định mức chi cho phù hợp (Thống nhất giữa HĐND & UBND).

3. Khi tổ chức hội nghị, thủ trưởng đơn vị, các ban ngành đoàn thể . . . nghiên cứu sắp xếp địa điểm cụ thể; thực hiện lồng ghép các nội dung công việc cần họp; kết hợp nhiều nội dung với nhau một cách hợp lý; quyết định thành phần, số lượng người tham dự cuộc họp cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

Tổ chức hội nghị phải thực hiện tiết kiệm, không phô trương hình thức, hạn chế tối đa việc tổ chức liên hoan, kinh phí tổ chức hội nghị được bố trí sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị.

4. Thời gian tổ chức các cuộc hội nghị

- Họp triển khai nhiệm vụ công tác năm; tổng kết công tác năm; sơ kết theo tính chất và nội dung của chuyên đề tổ chức họp không quá 1/2 ngày;

- Họp tập huấn công tác chuyên môn nghiệp vụ không quá 01 ngày;

- Họp các Ban của HĐND 1/2 ngày; Kỳ họp của HĐND 01 - 02 ngày;

* Nội dung chi và mức chi tổ chức hội nghị

- Tổ chức hội nghị được chi các nội dung sau: Tiền tài liệu; bút, giấy (nếu có) cho đại biểu tham dự hội nghị; chi thuê giảng viên, bồi dưỡng báo cáo viên . . . Tiền nước uống trong cuộc họp; hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; trang trí khánh tiết hội trường, hoa tươi . . .

* Một số mức chi cụ thể:

- Mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước tối đa không quá 100.000đ/người/ngày.

- Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên đối với các cuộc họp tập huấn nghiệp vụ, các lớp phổ biến, quán triệt triển khai cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước theo định mức chi quy định hiện hành của Bộ Tài chính và tình hình thực tế ngân sách địa phương.

- Chi tiền nước uống trong cuộc họp: Tối đa không quá mức 20.000đồng/buổi/đại biểu.

- Các khoản chi như trang trí hội trường (một hội nghị): Maket hội nghị chi tối đa không quá 300.000đ

- Các khoản chi phí thuê mượn khác phục vụ hội nghị như: Thuê hội trường, thuê bàn ghế, thuê âm ly loa đài phải có hóa đơn kèm theo hóa đơn chi theo thực tế phát sinh.

Lưu ý: Các khoản chi nêu trên, căn cứ vào tình hình Ngân sách Chủ tài khoản điều chỉnh mức chi phù hợp nguồn Ngân sách của địa phương.

Điều 11: Chi khen thưởng.

- Khen thưởng cuối năm đối với CBCC, thực hiện theo Luật thi đua khen thưởng, các quy định, hướng dẫn của Tỉnh, thành phố Thái Nguyên. Mức chi được xem xét cụ thể tùy thuộc vào nguồn Ngân sách của địa phương.

Khen thưởng đột xuất đối với CBCC thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; khen thưởng đối với các ban ngành đoàn thể, các xóm. Mức chi được xem xét cụ thể tùy thuộc vào nguồn Ngân sách của địa phương.

Điều 12: Sử dụng máy tính, văn phòng phẩm

Các bộ phận chuyên môn, CBCC được trang bị máy vi tính phải có trách nhiệm bảo quản giữ gìn cẩn thận, sử dụng đúng nội dung, mục đích nhiệm vụ được phân công, không sử dụng vào việc riêng cá nhân. Giấy in phải sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Bản thảo thì dùng giấy đã in một mặt để in.

Các văn phòng phẩm vật tư khác như: Giấy in, sổ ghi chép, bút, lịch bàn công tác, ghim cài, cặp đựng tài liệu..... phải được lập dự trù để mua cụ thể, phát cho CBCC phải ký nhận đầy đủ.

Điều 13: Sử dụng phương tiện thông tin liên lạc

1. Trang bị, quản lý và sử dụng điện thoại: Thực hiện quy định tại Thông tư 50/2016/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ Tài chính qui định về tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của các cơ quan, đơn vị cấp xã.

2. Quản lý và sử dụng điện thoại bàn (Đảng ủy-HĐND-UBND) và mạng internet chung toàn cơ quan: Để đáp ứng nhu cầu liên lạc phục vụ công việc của đơn vị trên tinh thần hiệu quả và tiết kiệm, giao công chức văn phòng thống kê quản lý (điện thoại bàn từ 100.000đ - 150.000đ/máy/tháng; mạng internet chung toàn cơ quan tối đa không quá 1.000.000đ/tháng). Cơ quan không thanh toán những cuộc gọi riêng, giao dịch việc cá nhân.

Điều 14: Sử dụng điện sinh hoạt

Các bộ phận chuyên môn, CBCC phải nâng cao ý thức sử dụng điện tiết kiệm, trước hết là tại phòng làm việc của mình. Hết giờ làm việc, CBCC khi ra về phải tắt hết tất cả các thiết bị điện trong phòng làm việc, trường hợp không tắt thiết bị điện mà xảy ra sự cố cháy, nổ thì phải chịu bồi thường thiệt hại tài sản cho cơ quan.

Điều 15: Sử dụng nước sinh hoạt

Các bộ phận chuyên môn, CBCC phải nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm, sau khi sử dụng xong phải khóa van nước không để chảy tự do gây lãng phí cho cơ quan.

Điều 16: Mua sắm, sửa chữa tài sản là máy móc thiết bị.

Các bộ phận chuyên môn, CBCC có nhu cầu mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn (hoặc sửa chữa) phải có lý do chính đáng, đề nghị gửi Chủ tịch UBND (qua bộ phận văn phòng tổng hợp trình Chủ tịch UBND) xem xét

cụ thể, giao cho bộ phận kế toán lập dự trù, cân đối kinh phí để mua sắm đảm bảo đúng quy định. Đối với việc sửa chữa, CBCC cũng phải làm đề nghị nêu rõ nội dung cần sửa chữa gửi văn phòng tổng hợp trình Chủ tịch UBND xem xét quyết định: Tuyệt đối không được tự ý sửa chữa trước sau đó mới báo sau (*cơ quan không thanh toán tiền trường hợp này*).

Điều 17: Chi hợp đồng lao động.

Đối với các lĩnh vực phải Hợp đồng lao động do yêu cầu công việc của cơ quan, ngoài các chức danh do nhà nước quy định thì UBND xã ký hợp đồng lao động vụ việc trực tiếp với người lao động (như Bảo vệ, tạp vụ, văn phòng, các chức danh theo Nghị quyết 07/NQ-HĐND, ngày 11 tháng 12 năm 2019 về quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên).

Điều 18: Thanh toán chi phí nghiệp vụ thường xuyên.

1. Quy định chế độ chi tiêu tiếp khách cấp trên và các cơ quan đơn vị về làm việc tại UBND xã thực hiện điều 4 Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính.

a) Đối với khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị: Chi tiền nước uống mức chi tối đa không quá 20.000đ/người/ngày.

b) Tổ chức mời cơm khách theo mức chi tiếp khách tối đa không quá 200.000đồng/suất

2. Chi hỗ trợ các hoạt động của các đơn vị, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội xã: Căn cứ vào dự toán được phân bổ hàng năm, hoạt động của các đoàn thể trong năm đã sử dụng hết dự toán nhưng có những nhiệm vụ phát sinh, thì chủ tài khoản căn cứ vào nguồn cân đối ngân sách của địa phương xem xét hỗ trợ tùy thuộc vào tính chất và nội dung công việc cụ thể.

3. Mua sắm tài sản cố định từ nguồn vượt thu được thông qua Thường trực Đảng ủy - HĐND - UBND xã bàn bạc thống nhất theo quy định của Thông tư 50/2016/TT-BTC ngày 31/12/2017 qui định về chế độ mua sắm tài sản.

4. Thanh toán tiền chè uống tại đơn vị: chè uống tối đa không quá 1kg/phòng/tháng.

5. Thăm hỏi ốm đau, thăm, viếng hiếu hỷ.

Những trường hợp là cán bộ công chức, người lao động, con, bố mẹ bên nội bên ngoại của CBCC cơ quan ốm đau phải nằm viện, công đoàn thăm hỏi mức chi tối đa 200.000đ/người/lần. Trường hợp bị tai nạn rủi ro, bệnh hiểm nghèo ốm đau dài ngày . . . Thường trực Đảng ủy - HĐND - UBND - MTTQ - Công đoàn cơ quan xã sẽ họp bàn bạc thống nhất trợ cấp cụ thể.

- Trường hợp là cán bộ công chức, người lao động, con, bố mẹ bên nội bên ngoại của CBCC qua đời, công đoàn cơ quan tổ chức thăm viếng mức chi tối đa tiền mặt 300.000đ/người, vòng hoa 200.000đ/người (*ngoài ra thường trực Đảng ủy - HĐND - UBND - MTTQ - Công đoàn cơ quan xã sẽ họp bàn bạc thống nhất trợ cấp hỗ trợ khó khăn, tùy từng trường hợp cụ thể*).

- Trường hợp là cán bộ công chức cơ quan tổ chức tiệc cưới, công đoàn cơ quan có quà chúc mừng mức chi tối đa 500.000đ/người.

6. Chi tiền chấm công làm thêm giờ thực hiện Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/05/2013 của Chính phủ **Tối đa không quá 200 giờ/người/năm**. Được chi theo hệ số lương hiện hưởng của từng CBCC cụ thể.

- Cán bộ công chức trực vào ngày lễ, tết thực hiện chấm công làm thêm giờ theo từng trường hợp cụ thể.

- Mức chi huấn luyện dân quân hàng năm thực hiện theo Luật dân quân và đề án của thành phố; đối với lực lượng dân quân trực sẵn sàng chiến đấu theo chỉ đạo của thành phố, căn cứ ngân sách phân bổ cho quân sự hàng năm, thực hiện chi cho lực lượng trực theo quy định.

Đối với lực lượng công an viên, thôn đội trưởng tuần tra đêm phải lập kế hoạch tuần tra cụ thể và bảng chấm công trực, có danh sách, căn cứ cân đối nguồn thu ngân sách và tùy theo tính chất công việc có thể chi hỗ trợ cho 02 lực lượng trực đêm, mức chi 50.000đ/người/đêm.

7. Chi chúc mừng các đơn vị ngày thành lập, hoàn thành nhiệm vụ trong năm: Chi tối đa không quá 500.000đ/lần/đơn vị;

8. Các khoản chi khác phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương sẽ họp bàn thống nhất trong Thường trực Đảng ủy HĐND - UBND để chi cho phù hợp;

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19: Các cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách xã Tân Cương có trách nhiệm thực hiện nội dung quy chế này.

Điều 20: Công chức văn phòng - Thống kê xã có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng phương tiện, tài sản, trang thiết bị trong cơ quan xã, đảm bảo quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí.

Điều 21: Công chức kế toán ngân sách chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND và UBND xã về việc quản lý, chi tiêu nội bộ, sử dụng tài sản theo quy định.

Quy chế này đã được thông qua, có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện quy chế nếu có điểm chưa phù hợp cần phải sửa đổi, bổ sung các điều khoản thì sẽ tổng hợp xin ý kiến CBCC thông qua hội nghị để quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Phạm Tiến Sỹ